

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO PHÙ ĐỒNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO PHÙ ĐỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU DONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110195062

3. Ngày thành lập: 30/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, Ngõ Viện Máy, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869996966

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4543
8.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, trừ đầu giá)	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
10.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng)	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn nấm đông trùng hạ thảo, các sản phẩm từ nấm đông trùng hạ thảo. (không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)	4669(Chính)
24.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
25.	Khai thác và thu gom than non	0520
26.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
29.	Hoạt động thể thao khác	9319
30.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
31.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
32.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
33.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
34.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
35.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
36.	Lập trình máy vi tính	6201
37.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

38.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
39.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
42.	Quảng cáo	7310
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập, Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và Tư vấn chứng khoán)	7490
45.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nấm đông trùng hạ thảo, các sản phẩm từ nấm đông trùng hạ thảo.	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
50.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
51.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
52.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
53.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất nấm đông trùng hạ thảo và sản xuất các sản phẩm từ nấm đông trùng hạ thảo. - Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe	1079
54.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
55.	Sản xuất rượu vang	1102
56.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
57.	Sản xuất giày, dép	1520
58.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
59.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
60.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
61.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

62.	In ấn	1811
63.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
64.	Sản xuất than cốc	1910
65.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
66.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm sinh học sử dụng làm thuốc (nghiên, tán..). - Sản xuất sản phẩm thực vật cho mục đích làm thuốc, dược chất;	2100
67.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
68.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
69.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
70.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
71.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
72.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
73.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
74.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
75.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
76.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
77.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
78.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
79.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
80.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
81.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
82.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
83.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
84.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
85.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932

86.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác. - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.	4933
87.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
88.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
89.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
91.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
92.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
93.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
94.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
95.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Chế biến và phục vụ đồ uống có cồn: bia, rượu,... tiêu dùng tại chỗ - Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống không có cồn	5630
96.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
97.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các đại lý internet cung cấp dịch vụ truy cập internet cho khách hàng	6190
98.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
99.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động của các Trung tâm giới thiệu việc làm theo Nghị định số 23/2021/NĐ-CP) Chi tiết: Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
100.	Đại lý du lịch	7911
101.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
102.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110

103.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
104.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
105.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
106.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
107.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
108.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
109.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
110.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
111.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
112.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
113.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
114.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
115.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
116.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
117.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
118.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
119.	Xây dựng nhà để ở	4101
120.	Xây dựng nhà không để ở	4102
121.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
122.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
123.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
124.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
125.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
126.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
127.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
128.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
129.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
130.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
131.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
132.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
133.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

134.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc - Bán lẻ dụng cụ và trang thiết bị y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
135.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 150.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU HOÀNG	Số 307 dãy B7 khu tập thể bệnh viện Tâm thần Trung Ương, Xã Hòa Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	20,000	001084024090	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	20,000		

2	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	P512, chung cư BMM Phúc La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	20,000	037182000508
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	20,000	
3	NGUYỄN MINH KHIÊM	Thôn Chu Nguyên, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	60,000	121772852
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	60,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH KHIÊM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *05/11/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *121772852*

Ngày cấp: *30/01/2018*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Bắc Giang*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Chu Nguyên, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Chu Nguyên, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội